

Số: 01 /QĐ-THPĐA

Uông Bí, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ công văn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh "Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Công văn số 2851/UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 1299/PGDĐT ngày 20/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ công văn số 2778/SGDĐT-KHTC ngày 05/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; công văn số 1378/PGDĐT ngày 06/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quy định thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục;

Căn cứ biên bản Họp HĐSP, Hội đồng trường, ban đại diện CMHS và họp PHHS các lớp đầu năm học 2023 - 2024;

Căn cứ biên bản họp đại diện CMHS bán trú ngày 26/11/2023;

Căn cứ kế hoạch số 338/KH-THPĐA ngày 29/12/2023 của trường tiểu học Phương Đông A về Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh năm học 2023 – 2024 (từ 01/01/2024 đến 31/5/2024);

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024 của Trường Tiểu học Phương Đông A

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 02/10/2024 đến hết ngày 08/01/2024

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, kế toán, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.



Hoàng Thị Nhung

Uông Bí, ngày 02 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động
giáo dục năm học từ 01/01/2024 đến 31/05/2024**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ công văn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh "Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Công văn số 2851/UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 1299/PGDĐT ngày 20/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ công văn số 2778/SGDĐT-KHTC ngày 05/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; công văn số 1378/PGDĐT ngày 06/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quy định thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục;

Căn cứ biên bản Họp HĐSP, Hội đồng trường, ban đại diện CMHS và họp PHHS các lớp đầu năm học 2023 - 2024;

Căn cứ biên bản họp đại diện CMHS bán trú ngày 26/11/2023;

Căn cứ kế hoạch số 338/KH-THPĐA ngày 29/12/2023 của trường tiểu học Phương Đông A về Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh năm học 2023 - 2024 (từ 01/01/2024 đến 31/5/2024);

Hôm nay, vào hồi 15h30' ngày 02/01/2024, tại Trường Tiểu học Phương Đông A, phường phương đông thành phố Uông Bí tổ chức niêm yết công các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 25/27 (03 đ/c giáo viên nghỉ thai sản)
- Chủ trì: Đ/C Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện BCHCĐ: Đ/c Trần Thu Hà - Chức vụ: Chủ tịch CĐ trường
- Đại diện Ban TTND: Đ/c Đoàn Thị Duyên - Chức vụ: Trưởng ban TTND
- Đại diện tài chính: Đ/c: Trần Thị Trang - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/C Hoàng Việt Nga - Chức vụ: GV- Thư ký HĐ

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024 (có phụ lục văn bản chi tiết kèm theo)

2.2. Thời gian niêm yết 7 ngày: kể từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 08/01/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Thông báo của Trường Tiểu học phương đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024 của Trường Tiểu học Phương Đông A, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/C Đoàn Thị Duyên - Chức vụ: Giáo viên, Trưởng ban TTND – SĐT: 0913906086) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của Trường Tiểu học Phương Đông A, thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ 01/01/2024 đến 31/05/2024 của Trường Tiểu học Phương Đông A, từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h00 cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán.

THƯ KÝ

Hoàng Việt Nga

KẾ TOÁN

Trần Thị Trang

TRƯỞNG BAN
TTND

Đoàn Thị Duyên

ĐẠI DIỆN BCHCĐ
CHỦ TỊCH

Trần Thu Hà

CHỦ TRÌ

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nhung



Đơn vị : Tiểu học phương đông A

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU CỦA NHÀ TRƯỜNG

Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024

L/CÁC KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Dịch vụ bán trú		
1	Chi phí gián tiếp phục vụ ăn ngủ bán trú	6.000đ/ tháng	Thu theo tháng
2	Chi phí Quản lý học sinh trong giờ bán trú	114.000đ/ tháng	Thu theo tháng
3	Tiền nước	7.000đ/tháng	Thu theo học kì
4	Tiền điện điều hòa	Theo công tơ	Thu theo học kì

Hiệu Trưởng
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHƯƠNG ĐÔNG A
Hoàng Thị Nhung

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG

Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường TH Phương Đông A
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học.
- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 430 Học sinh.

I. Dự toán chi

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Phần chi					Số chi cả năm học	Ghi chú
			Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số tháng		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			
A	B		2	3	4	5=3*4	6	7=5*6	7
I	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	100		430	114.000	49.020.000	5	245.100.000	
I.1	Chi nộp thuế (10%)	10,0				4.902.000	5	24.510.000	
I.2	Hóa đơn	0,030	Hóa đơn	14	960	13.440	5	67.200	
2	Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc ăn ngủ bán trú (14 người)	74,0	Giờ	672	53.982	36.276.066	5	181.380.330	Theo Phụ lục 4.1a;4.2;4.3
3	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)	15,97	Giờ	107	73.163	7.828.494	5	39.142.470	
	- Hiệu trưởng		Giờ	26	73.163	1.902.253	5	9.511.265	Theo Kế hoạch thực hiện công tác bán trú của nhà trường phân công cán bộ tham gia trực tiếp quản lý công tác này, mức chi do đơn vị tự thỏa thuận
	- Phó Hiệu trưởng		Giờ	24	73.163	1.755.924	5	8.779.620	
	- Kế toán		Giờ	22	73.163	1.609.599	5	8.047.995	
	- Y tế, thủ quỹ		Giờ	35	73.163	2.560.718	5	12.803.590	
II	Tiền ăn								
III	Các chi phí gián tiếp	100		430	6.000	2.566.530	5	12.832.650	
2	Điện	19,4	KW	201	1.950	497.250	5	2.486.250	Theo Phụ lục 6.1
	- 4 Quạt trần/lớp x 14 lớp x 75W x 3h x 16 = 201.000 W = 201 KW		KW	201	1.950	391.950	5	1.959.750	
	- 6 bóng điện /lớp x 14 lớp x 40W x 1h x 16 = 54.000 W = 54 KW		KW	54	1.950	105.300	5	526.500	
3	Nước sinh hoạt	7,9	m3	14	14.520	203.280	5	1.016.400	Theo Phụ lục 6.2
4	Phục vụ vệ sinh	72,7				1.866.000	5	9.330.000	Theo Phụ lục 6.3
	+ Giấy vệ sinh		Bịch	14	52.000	728.000	5	3.640.000	
	+ Nước lau sàn		chai	15	30.000	450.000	5	2.250.000	
	+ Khăn lau		Cái	14	13.000	182.000	5	910.000	
	+ Găng tay rửa bóng		Hộp	2	13.000	26.000	5	130.000	
	+ Xà phòng rửa tay (lifebuoy)		Bánh	14	15.000	210.000	5	1.050.000	
	+ Xà phòng ô mó 400 g		Gói	15	18.000	270.000	5	1.350.000	
	Tổng cộng I+II+III					49.020.000		245.100.000	

49.020.000

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ NƯỚC UỐNG HỌC SINH

Năm học 2023 - 2024

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2023 - 2024
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học
- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 492 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Mức thu của 1 học sinh/tháng	Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền		
A	B	I	2	3	$4=2*3$	5	$6=4*5$		11
I.	Đối với cơ sở giáo dục mua nước uống								
II	Đối với cơ sở giáo dục đã được lắp hệ thống lọc nước				2.159.240		30.996.000	6.986	
1	Chi phí quan trắc/kiểm định	Lần				1	4.178.000	942	01 lần/năm học
2	Chi phí vật tư thay thế theo định kỳ và sửa chữa hệ thống lọc						4.984.860	1.123	Sửa chữa, thay quả lọc....
3	Nước sinh hoạt	M3	12	14.520	174.240	09	1.568.140	353	Trung bình 01 hs sử dụng hết 0,5 lít/ngày => lượng nước hs toàn trường sd trong 1 tháng = $0,51 \times 492 \text{ hs} \times 16 \text{ ngày} = 3.936 \text{ lít}$. Cứ 1 lít nước có 0,4l nước lọc được và 0,6l nước thải => Lượng nước chưa lọc = $3.936 \text{ lít} : 0,4 = 9.98 = 10\text{m}^3$ (làm tròn) . Sục rửa máy, tể 2m3/tháng. Vậy tổng lượng nước tiêu thụ/tháng = $10\text{m}^3 + 2\text{m}^3 = 12\text{m}^3$

4	Điện	KW	300	1.950	585.000	09	5.265.000	1.187	Công suất lọc 1 lít nước tốn khoảng 0,03KW điện. Vậy 10.000l x 0,03KW = 300KW
5	Chi mua dụng cụ phục vụ								
	- Chi mua giá để nước						2.400.000	541	
	- Chi mua bình đựng nước						1.440.000	325	12 cái x 120.000đ (cả năm học)
	- Chi mua xô đựng nước						600.000	135	12 cái x 50.000đ (cả năm học)
6	Người bê nước, vận hành máy	Người	2	700.000	1.400.000	09	360.000	81	08 cái x 45.000đ (cả năm học)
	Tổng cộng				2.159.240		30.996.000	6.986	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	Đồng	30.996.000	
2	Tổng số học sinh toàn trường	HS	492	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (4=1/2/3)	Đồng	7.000	Thu 7.000

Ghi chú: Số tiền chi trả có thể tăng, giảm phụ thuộc vào số học sinh tăng giảm

Ban đại diện cha mẹ học sinh

Đại diện công đoàn nhà trường

[Signature]

Chủ tịch CD



Hoàng Thủy Linh

Trần Thu Hà

Kế toán

[Signature]

Trần Thị Trang

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Thị Nhung